

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-PT  
Ngày: 20 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Dương Viết Hải

*Các Thẩm phán:* ông Võ Bá Lưu và ông Nguyễn Thái Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại phòng xét xử hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo Hồ Văn N do có quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với Bản án sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

*Bị cáo bị kháng nghị:* Hồ Văn N, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Tr, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Vân Kiều; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Hồ Văn L và bà: chưa xác định được mẹ đẻ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

Bà Nguyễn Thị Hương T - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Số 117b Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Ngoài ra, còn có bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/11/2020, tại nhà anh Hồ Văn B ở bản Trung Sơn, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình có anh Hồ Văn N và anh Hồ Văn Th

cùng ngồi uống rượu. Uống được một lúc thì giữa anh Th và N có xảy ra tranh cãi, trong lúc tranh cãi thì N đâm 01 cái vào mặt anh Th, anh Th đánh lại N. Sau đó anh Th và N xảy ra xô xát, ẩu đả ở sân nhà anh Biên, thấy vậy anh Biên vào can ngăn, rồi N chạy vào nhà anh Biên lấy 01 cái xà beng bằng sắt, có đầu nhọn, lao vào đánh anh Th, làm anh Th bị thương tích gục xuống, N để xà beng lại và bỏ đi. Khi đi ra đến cổng nhà anh Biên, N nhìn thấy xe mô tô BKS 73P1-7901 của anh Th dựng ở cổng, sẵn bực tức, N nhặt một viên đá bên đường ném vào xe làm hư hỏng. Hậu quả làm anh Hồ Văn Th bị thương tích, xây xát trầy da ở chân trái, đùi phải và bị thương tích ở tay phải, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/11/2020. Sau đó chuyển tuyến đến Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình điều trị và ra viện vào ngày 01/12/2020.

Ngày 07/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của anh Hồ Văn Th.

Tại bản kết luận giám định pháp Y về thương tích số 04/TgT ngày 14/01/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình: Tỷ lệ tổn thương của anh Hồ Văn Th do các thương tích gây nên hiện tại là 15% (mười lăm phần trăm).

Ngày 08/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh có kết luận định giá số: 04/TB-KLĐG, xác định giá trị phần hư hỏng xe mô tô BKS 73P1-7901 là 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

*Về vật chứng:* Công an xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh tạm giữ: 01 thanh kim loại hình trụ tròn (xà beng) dài 95cm, đường kính 2cm có một đầu nhọn và một đầu dẹp, màu xám; 01 viên đá không rõ hình dạng, nơi rộng nhất 16cm, nơi cao nhất 6,5cm từ Hồ Văn N; 01 xe mô tô HONDA WAVE RSX, BKS: 73P1-7901, có số khung 083926, số máy 5995222, xe bị vỡ mặt nạ phần đầu đã qua sử dụng từ Hồ Văn Th. Ngày 24/4/2021 Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại 01 xe mô tô HONDA WAVE RSX, BKS 73P1-7901, có số khung 083926, số máy 5995222, xe bị vỡ mặt nạ phần đầu đã qua sử dụng cho anh Hồ Văn Th là chủ sở hữu.

*Về dân sự:* anh Hồ Văn Th cũng như ông Trần Văn L (người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Th) yêu cầu Hồ Văn N bồi thường thiệt hại, gồm: Chi phí thuê xe đi và về từ Trường Sơn đến Bệnh viện Việt Nam-Cu Ba 1.500.000đồng; chi phí thuốc men, ăn uống bồi bổ sức khỏe 10.000.000đồng; thu nhập thức tế bị mất 300 ngày x 200.000đồng = 60.000.000đồng; phần thu nhập thực tế của người (vợ) chăm sóc tại bệnh viện 15 ngày x 200.000đồng=3.000.000đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 1.490.000đồng x 10 tháng = 14.900.000đồng; thiệt hại xe máy bị hỏng 2.000.000đồng; với tổng số tiền: 91.400.000 đồng (chín mươi một triệu, bốn trăm nghìn đồng). Hồ Văn N chưa bồi thường.

Hồ Văn N cũng như người bào chữa cho bị cáo đều trình bày các khoản chi phí để bồi thường cho bị hại là chưa hợp lý, không có chỉ định của bác sỹ, các khoản chi phí này dựa trên cơ sở hóa đơn chứng từ hợp lệ theo chỉ dẫn của bác sỹ hoặc yêu cầu của bệnh viện, cơ quan trực tiếp cứu chữa cho nạn nhân; căn cứ vào

hoàn cảnh gia đình, mức thu nhập bình quân trên một người tại địa phương để tính mức bồi thường; bị cáo phải bồi thường cho bị hại với số tiền quá cao, vượt quá khả năng chi trả của bị cáo. Vì vậy, đề nghị phía bị hại xem xét lại và chỉ chấp nhận bồi thường thiệt hại, gồm: Chi phí thuê xe đi và về từ Trường Sơn đến Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba 1.500.000đồng; phần thu nhập thực tế của người (vợ) chăm sóc tại bệnh viện 15 ngày x 200.000đồng = 3.000.000đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 1.490.000đồng x 10 tháng = 14.900.000đồng; tiền thuốc men, ăn uống, bồi bổ sức khỏe trước và sau khi ra viện là 6.400.000đồng; thiệt hại xe máy bị hỏng 500.000đồng; với tổng số tiền: 26.300.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Hồ Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã quyết định. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006, xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2021. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Văn N 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án dân sự và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/8/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1644/2021/QĐ- VKSQB, đối với bị cáo Hồ Văn N tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình về áp dụng pháp luật và phần hình phạt, cụ thể: không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội do lạc hậu” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS; áp dụng thêm tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: giữ N nội dung quyết định kháng nghị. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình xét xử vụ án, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa chính xác. Ngoài ra, không áp dụng tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS là bỏ sót và chưa đầy đủ. Từ đó, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã

thực hiện, các tình tiết định khung, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Quảng Bình, không áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng thêm tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS để tăng mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 tháng đến 04 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa đều cho rằng: bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp 1/12 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, tập tục còn lạc hậu. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được hành vi dùng xà beng bằng sắt gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nên chấp nhận như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, không phải là người thường xuyên gây sự, phá rối trật tự trị an và dùng vũ lực để uy hiếp đối với người khác phải nghe theo mình; phạm tội là do trong lúc uống rượu với bị hại đã xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, xô ẩu nhau căng thẳng, không kiềm chế được bản thân nên mới sử dụng xà beng gây thương tích cho bị hại, với tỷ lệ thương tích là 15%. Do đó, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát căn cứ thêm tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS đối với bị cáo là không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát, giữ N mức hình phạt đối với bị cáo như bản án sơ thẩm đã quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục kháng nghị: Ngày 11/8/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành quyết định kháng nghị là đúng thẩm quyền, phù hợp về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các điều 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung bản Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quyết định. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định. Chiều ngày 10/11/2020, khi đang uống rượu tại nhà anh Hồ Văn B thì bị cáo và anh Th đã xảy ra tranh cãi, trong lúc tranh cãi bị cáo dùng tay nắm 01 cái vào mặt anh Th nên anh Th đánh lại. Sau đó hai bên xảy ra xô xát, ẩu đả ở sân nhà anh Biên, bị cáo đã chạy vào nhà anh Biên lấy 01 cái xà beng bằng sắt, có đầu nhọn là hung khí nguy hiểm (theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS) lao vào đánh anh Th. Hậu quả làm anh Th bị thương tích ở chân trái, chân phải và tay phải. Tỷ lệ tổn thương do các thương tích gây nên hiện tại của anh Hồ Văn Th là 15% (mười lăm phần trăm) phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện từ

ngày 10/11/2020 đến ngày 01/12/2020 thì ra viện. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, thấy:

Về tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”, Hội đồng xét xử thấy rằng, tính chất côn đồ được hiểu là hành vi phạm tội thể hiện tính hung hãn, ngang ngược, coi thường pháp luật và người khác, thường xuyên gây sự, phá rối trật tự trị an và dùng vũ lực để uy hiếp đối với người khác phải khuất phục mình, vô cơ hoặc chỉ một N có nhỏ nhất mà đâm chém, thậm chí giết người. Trong vụ án này N nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do trong lúc uống rượu với bị hại đã xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, xô ẩu nhau căng thẳng, trong lúc tức giận không kiềm chế và làm chủ bản thân, nên bị cáo đã chọn cách xử sự không phù hợp, hành động bột phát dẫn đến gây thương tích cho bị hại, với tỷ lệ thương tích 15%, chứ bản chất bị cáo trong cuộc sống không phải là côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Luôn chấp hành đúng và đầy đủ chính sách pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo xảy ra không phải là nơi công cộng, có nhiều người qua lại. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội do lạc hậu”, Hội đồng xét xử thấy rằng: phạm tội do lạc hậu có thể hiểu là trường hợp người thực hiện hành vi phạm tội có nhận thức kém về tính trái pháp luật của hành vi mà họ thực hiện, hành động theo phong tục tập quán, tính ngưỡng, thói quen cổ hủ, lạc hậu mà không biết mình phạm tội. Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn, có trình độ học vấn thấp 1/12 nên nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Tuy nhiên, bị cáo có đủ điều kiện, khả năng để nhận thức được hành vi dùng xà beng bằng sắt gây thương tích cho người khác là bị pháp luật nghiêm cấm, vi phạm pháp luật. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội do lạc hậu” tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo là chưa phù hợp, mà cần áp dụng tình tiết này tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo mới phù hợp.

Về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo thấy: quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo chưa phù hợp, nhưng quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên cần giữ N mức hình phạt đối với bị cáo như ý kiến của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo.

Về áp dụng pháp luật: phần nhận định của bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá bị cáo dùng hung khí nguy hiểm theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS để gây thương tích cho bị hại, nên đã xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Vì vậy, phần quyết định của bản án sơ thẩm chỉ căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 là đầy đủ.

Từ việc đánh giá, phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, sửa bản án sơ thẩm. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội do lạc hậu” tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS và giữ N mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Viện kiểm sát kháng nghị bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;  
Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, sửa bản án sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/02/2021.
3. Về án phí: bị cáo Hồ Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Tòa án huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu VP; HSVA.

**Dương Viết Hải**

